

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 43)

Chánh văn 55: (tiếp theo): Nhập khinh vi trọng.

(Nghĩa là: Kẻ đáng phán tội nhẹ bèn phạt cho nặng hơn).

(Nhạc)

Đời Tống, ông Triệu Thanh Hiến¹ làm Tiết Độ Thôi Quan² ở huyện Vũ An. Dân chúng có kẻ ngụy tạo ấn tín [của quan chức], bọn nha lại đều nói:

- Đáng tội chết!

Chỉ riêng ông là nói:

¹ Vị này tên thật là Triệu Biện, có hiệu là Duyệt Đạo, Thanh Hiến là thụy hiệu, biệt hiệu là Tri Phi Tử. Ông nổi tiếng với chuyện hằng ngày thắp hương tấu trình thiên đình những chuyện đã làm trong một ngày.

Ông thường nói: “*Chuyện đã làm trong một ngày không gì chẳng thể tấu trình thượng đế*”. Ông đỗ Tiến Sĩ dưới thời Tống Nhân Tông, giữ chức Điện Trung Thị Ngự Sử, đàn hặc bọn tham quan không e ngại, nên người đương thời gọi ông là Thiết Điện Ngự Sử (tức là vị Ngự Sử mặt sắt). Về sau, dưới thời Tống Thần Tông, do chống đối tân pháp của Vương An Thạch, ông bị đổi làm tri phủ Hàng Châu.

² ‘Tiết Độ Thôi Quan’: Đây là quy chế đã có từ đời Đường, dưới quyền các chức quan Tiết Độ Sứ, có các chức quan Quan Sát Sứ, Đoàn Luyện Xứ, Phòng Ngự Sứ, Thái Phóng Xử Trí Sứ. Dưới những chức quan này, lại đặt một chức Thôi Quan để làm quan tòa, chương quản hồ sơ vụ án, và những sự việc liên quan đến tố tụng và nhà tù. Chức vụ này thường được gọi là Tiết Độ Thôi Quan.

- Tào án trước khi có lệnh đại xá, sau khi đại xá mới dùng. Trước khi đại xá chẳng dùng, sau khi đại xá chẳng tạo. Xét theo pháp luật, đều chẳng đáng chết.

Ông bèn coi đó là tội tình nghi, tha cho.

Cho đến khi ông làm tri phủ Thành Đô, có gã Lý Hiếu Trung tụ tập hơn hai trăm người, tạo riêng phù điệp³ để độ người khác làm Tăng. Có kẻ cáo giác hãm âm mưu phản nghịch, bọn họ đều bị bắt giam.

Ông không nghe lời bọn pháp lại (法吏, (tức là nha lại trông coi về hình pháp) đề nghị [phán án tử hình toàn thể bọn họ], chỉ xử Hiếu Trung về tội lén tạo phù điệp, những kẻ khác đều được miễn tội chết.

Chuyện bị đồn thổi âm ỉ đến kinh thành, đồn ông tha cho lũ phản nghịch. Triều đình tái xét hồ sơ vụ án, rốt cuộc [cũng phán quyết] chẳng khác ông.

Về sau, ông được phong làm Thái Tử Thiếu Bảo rồi hưu.

Con ông là Hoàn và Ngột đều quý hiển. Mạo Khởi Tông nói:

- [Bọn nha lại cố ý kết tội] chẳng luận theo chuyện trước khi đại xá, mà dùng chuyện sau khi đại xá, chính là gán tội nhẹ thành tội nặng”.

Ân Văn Trang đã nói hay lắm thay:

³ Phù điệp (符牒) còn gọi là giới điệp hoặc độ điệp là giấy chứng nhận chánh quyền xác minh một tăng sĩ đã đậu khảo hạch về kinh giáo, và có tư cách xứng đáng làm tăng sĩ.

- Vua đã xuống chiếu tha cho người có tội, thế mà [bọn nha lại] vẫn phán quyết theo lệ cũ. Vua xuống chiếu xóa tội thiếu thuế, mà [bọn nha dịch] vẫn thúc giục thuế má cấp bách. Ân đức [của hoàng đế] bị ngăn lấp, dân chúng không cách nào được hưởng ân trạch nhân từ. Đây chính là điều khiến cho những vị chánh nhân quân tử đau lòng, nghiêng rãng vậy”.

Đời Hậu Hán, Quách Hoàng học tập tinh thông bộ luật của Tiêu Đồ⁴. Thái Thú Khấu Tuân cử Quách Hoàng giữ chức Quyết Tào Duyệt⁵. Ông xử án suốt ba mươi năm, vận dụng pháp luật công bằng, khoan dung. Dân chúng chẳng hề oán thán. Họ sánh ví ông giống như ông Vu ở Đông Hải⁶. Ông mất lúc chín mươi lăm tuổi.

Con ông là Cung, nối nghiệp cha từ trẻ, về sau được phong làm Đình Úy⁷. Gia tộc Quách Cung nhiều đời nắm giữ pháp luật, chú trọng khoan dung, công bằng. Khi ông làm

⁴ Tiêu Đồ là Đồ Diên Niên. Cha ông ta là Đồ Châu là một tay quan lại khét tiếng tàn ác đời Đông Hán, nhưng Đồ Diên Niên lại là người nhân từ, thông hiểu tình lý. Đồ Diên Niên phù tá tể tướng Hoắc Quang. Hoắc Quang áp dụng pháp luật quá khắt khe, Đồ Diên Niên thường dùng lời lẽ mềm lòng khuyên lơn. Tiêu Đồ Luật chính là bộ luật nhà Hán do Đồ Diên Niên tu chỉnh.

⁵ Quyết Tào Duyệt (決曹掾) là chức vụ xử án, thẩm phán trong một châu huyện thời Hán.

⁶ Đông Hải chính là Đàm Huyện thời Hán, tức vùng đất thuộc huyện Phí tỉnh Sơn Đông ngày nay. Ông Vu chính là cha của Vu Định Quốc, một nhà luật học lừng danh đời Hán. Cha Vu Định Quốc làm phán quan rất công minh, chánh trực. Do vậy, những phạm nhân bị ông phán tội đều phục, không oán thán chút nào.

⁷ Theo quy chế đời Hán, Đình Úy (廷尉) là chức quan cao nhất chủ quản tư pháp cả nước, tương đương bộ trưởng Tư Pháp hiện thời. Đến đời Hán Cảnh Đế, chức vụ này được đổi thành Đại Lý, về sau lại gọi là Đình Úy, mãi cho đến thời Bắc Tề mới đổi thành Đại Lý Tự Khanh. Các quan phụ tá được chia thành ba cấp là Đình Úy Giám, Đình Úy Bình và Đình Úy Sứ.

quan phán xử, hễ phán án phần nhiều là thương xót, khoan dung. Ông lại thấy trong pháp luật đương thời có những điều khoản quá nặng, có thể giảm nhẹ, bèn tấu trình bốn mươi một điều luật [đáng nên sửa đổi], đều được [vua chấp thuận, cho phép] thi hành, trở thành pháp lệnh. Những đề nghị sửa đổi về luật lệ do Quách Cung tấu trình đã cứu sống nhiều người. Mấy đời sau đều nổi nghiệp theo ngành tư pháp, quý hiền, hưng thịnh khôn sánh.

Bài Tỉnh Hình Châm (省刑箴, (tức là châm ngôn về giảm thiểu tra tấn) viết:

*“Đừng mặc sức ra oai, hòng thỏa thích lòng riêng;
Chớ vận dụng phép nước thỏa lòng ta mừng, giận.
Chớ thuận theo tình riêng mà vạy vẹo luật pháp, coi sanh mạng dân chúng hết như lũ ruồi bọ.
Đừng vì kẻ phạm nhân giận dữ trừng mắt nhìn, cứng cổ không chịu phục, nói năng chậm chạp, hoặc lấp bắp, bèn cố ý gài bẫy, trí trá gán tội họ.
Đầu ngọn trượng giáng xuống, người sống biến thành ma.
Dưới ngòi bút phán quan, phạm nhân đành chết ngóp.
Bứt sợi tóc biết đau, cắn ngón tay biết xót.
Một ngày bị đánh đấm, ba mùa nghỉ cuộc cày.
Một chồng bị tống ngục, nhà tám mạng đói rách.
Động vật hay thực vật, thấy đều là sanh mạng, huyết nhục thấy rên trời.
Vì thế, Vu Đông Hải, tiếng nhân ức vạ năm!*

Bài Tỉnh Phạt Châm (省罰箴, (tức là châm ngôn khuyên giảm thiểu hình phạt):

- *Đừng dùng tiền bán con gán vợ của dân để nuôi béo vợ con ta!*

- *Đừng phạt dân tan nhà phá sản để tăng thêm ruộng nương, nhà cửa cho ta.*
- *Đừng cướp đoạt tài vật khiến dân oán thán, gào khóc vì đói lạnh, dập đầu than trời để cung ứng cho tiệc tùng ca múa, cười cợt.*
- *Để chuộc tội, dân phải tốn món tiền bằng khoản thuế cho trăm mẫu ruộng.*
- *Để nạp một tờ đơn, phải húp cháo mười ngày!*
- *Một hạt gạo đổi bằng máu của nông phu, bao nỗi gió sương chua xót, khổ sở.*
- *Một đoạn the là nước mắt của người phụ nữ dệt vải, biết bao đêm quên ăn, bỏ ngủ!*
- *Kể từ ngày quan phủ tích chứa máu mỡ của dân, chính là lúc bắt đầu nổi oán ghét của dân nghèo.*
- *Chẳng giấu diếm thân mình nổi đâu, đạo trời sẽ báo đền nhanh chóng!*
- *Do vậy, Dương Bạch Khởi⁸, muôn năm tiếng thơm truyền.*

(Chánh văn 56): Kiến sát gia nô.

(正文)見殺加怒。

⁸Dương Bạch Khởi chính là Dương Chấn, ông có tên tự là Bạch Khởi.

Dương Chấn sống vào thời Đông Hán, thông hiểu kinh điển Nho gia, đặc biệt là sách Âu Dương Thượng Thư, cho nên được người đương thời xưng tụng là Quan Tây Phu Tử. Ông làm quan đến chức Thái Thú Đông Lai.

Vương Mật là huyện lệnh Xương Ấp cảm kích ông đã đề cử, đến đêm, bèn mang mười cân vàng tới biếu tạ. Dương Chấn kiên quyết cự tuyệt. Vương Mật năn nỉ: “Đêm sâu có ai biết đâu mà!” Dương Chấn quát to: “Trời biết, đất biết, ta biết, ông biết, sao lại nói là không ai biết”.

(Tạm dịch: Thấy [người khác mắc tội] đã bị giết chết mà vẫn còn giận dữ).

Tăng Tử nói: “*Như đắc kỳ tình, tắc ai cặng nhi vật hỷ*” (nghĩa là Nếu thấu hiểu sự tình, ắt sẽ buồn bã, xót thương, chẳng vui).

Đây là nói đối với kẻ có tội, khi kẻ ấy bị hành hình, vẫn nên tha thứ cho những chuyện kẻ ấy đã trót phạm, chớ nên tùy tiện tăng thêm hình phạt. Huống hồ kẻ đã chết, sẽ chẳng thể sống lại. Tuy tội lỗi do kẻ ấy tự chuốc lấy, nhưng mục kích [kẻ ấy bị hành hình], tâm sẽ đau đớn; do vậy, bùng mặt gạt lệ còn không xuê, tăng thêm lòng giận dữ để làm gì? [Kẻ giận dữ] tằm lòng tàn nhẫn cùng cực!

Còn như đối với lục súc⁹, chim, cá bị người khác giết mổ, hãy càng thêm thương xót, chúng chẳng có tội tình gì, bèn tìm phương tiện cứu giúp, che chở. Nếu trông thấy mà càng thêm tức giận, ắt là kẻ tàn ác, bạo ngược, ham giết chóc mà thôi.

Đời Tống, Lô Đa Tôn¹⁰ bị đày đi Châu Nhai. Gián Nghị Đại Phu Lý Phù vào gặp Triệu Phổ thưa:

⁹ “*Lục súc*” (六畜) là sáu loài gia súc, tức ngựa, trâu hay bò, dê, gà, chó, lợn.

¹⁰ Lô Đa Tôn là người xứ Hoài Châu, tỉnh Hà Nam, là cháu đời thứ mười bốn của thứ sử Lô Thượng Chi. Ông ta đỗ Tiến Sĩ dưới thời Hậu Châu, về sau theo nhà Tống. Khi làm Hàn Lâm Học Sĩ, ông đã cùng Lưu Hàn biên soạn bộ Khai Bảo Bồn Thảo. Ông được phong làm Trung Thư Thị Lang Bình Chương Sự, rồi làm Bình Bộ Thượng Thư.

Do bất hòa với Triệu Phổ (vị này là khai quốc công thần của nhà Tống, nổi tiếng với câu nói: “*Thần dùng nửa bộ Luận Ngữ mà đã đủ sức để phò tá bệ hạ lên ngôi cửu ngũ*”), Lô Đa Tôn bèn bịa chuyện tố cáo Triệu Phổ đã tung tin Tống Thái Tổ không hề muốn truyền ngôi cho Tống Thái Tông. Do vậy, Tống Thái Tông ghét bỏ Triệu Phổ. Khi Triệu Phổ được phục chức Tể Tướng, đã

- Châu Nhai tuy ở ngoài biển, nhưng thủy thổ không ác hiểm cho lắm, những kẻ bị lưu đày tới đó, phần nhiều vẫn sống sót. Xuân Châu tuy ở trong đất liền, kẻ đến đó ắt phải chết. Mong Ngài hãy sửa lại lệnh trước, bề ngoài là ra vẻ khoan dung, nhưng thật ra là đẩy hẳn vào tử địa”.

Triệu Phổ gật đầu. Hơn một tháng sau, [Lý Phù] do phạm tội, bị biếm trích tới Xuân Châu. Hắn mới tới nơi bèn chết.

Dương Đạo Sanh làm Tham Quân¹¹ cho Thiệu Lăng Vương (Tiêu Luân), có người anh tên là Hải Trân làm thứ sử tại Trá Châu. Ông xin nghỉ phép về thăm anh. Khi chia tay, [người nhà] mở tiệc tiễn hành. Ông thấy một người bị trói ở gốc cây, khóc lóc, van xin Đạo Sanh:

- Thứ sử Trá Châu muốn giết tôi, xin Ngài hãy giải cứu.

Đạo Sanh hỏi:

- Người phạm tội gì?

Thưa:

- Xúi giục người khác bỏ trốn, làm loạn.

Đạo Sanh giận dữ, quát:

- Chuyện ấy đáng căm phẫn nhất.

kiếm có hạch tội, khiến cho Lô Đa Tôn bị mất sạch quan tước, cả nhà phải bị đày đi Châu Nhai (nay thuộc đảo Hải Nam). Lại quy định: Dẫu triều đình đại xá, cũng không đến phiên Lô Đa Tôn được hưởng ân xá. Về sau, Lô Đa Tôn bị bệnh chết tại Châu Nhai.

¹¹ Tham Quân (參軍) gọi đầy đủ là Tham Mưu Quân Vụ, tức chức quan phụ tá, làm cố vấn tham mưu cho các tướng quân hoặc những quan chức cầm quyền quân sự.

Liền lấy đao giắt nơi thắt lưng khoét tròng mắt người ấy, nuốt chửng. Trong chốc lát, anh ông ta tới, dẫn thuộc hạ xử trảm [phạm nhân ấy]. Đao Sanh bèn cảm thấy con người [của gã tử tội đó] mắc nghẹn [ở cổ họng], chẳng nuốt xuống được, dần dần nó phình lên, gây tắc nghẽn. Trên đường đi, ông ta không ăn uống gì được bèn chết ngắc.

Thời Xuân Thu, Cao Tử Cao¹² là người nước Vệ, [khi phải] chặt chân tù nhân, lúc sắp hành hình, bèn buồn bã. Về sau, gặp nạn Khoái Hội¹³, Tử Cao phải chạy trốn. Lúc đó, người bị chặt chân đang canh giữ cửa thành, bảo:

- Ở chỗ kia có chỗ [tường thành] bị khuyết.

Tử Cao nói:

- Quân tử chẳng trèo tường.

Người đó lại nói:

- Ở chỗ kia có lỗ hồng.

¹² Cao Tử Cao là người nước Vệ, tên thật là Cao Sài, tên tự là Tử Cao. Lúc trẻ, từng sống tại nước Lỗ, theo học với Khổng Tử. Về sau, ông trở về nước Vệ, làm người canh ngục. Nguyệt (刖, là chặt chân) là một hình phạt thời cổ, tù nhân phạm tội sẽ bị chặt đứt cả bàn chân hay các ngón chân tùy theo tội trạng.

¹³ Khoái Hội (蒯聵, sách Cảm Ứng Thiên đã khắc sai thành Khoái Quý, 蒯聵) là vua nước Vệ, là con trai của Vệ Linh Công (Cơ Nguyên). Khi còn là Thái Tử, Khoái Hội tính giết phi tần của Vệ Linh Công là Nam Tử. Âm mưu bất thành, Khoái Hội phải trốn sang nước Tấn.

Khi Vệ Linh Công đã chết, con trai Khoái Hội là Cơ Triếp lên làm vua, tức Vệ Xuất Công. Nước Tấn muốn đưa Khoái Hội về làm vua, nhưng dân nước Vệ không chịu. Về sau, Khoái Hội nhờ chị là Khổng Cơ giúp sức, trở về nước Vệ, đánh đuổi Vệ Xuất Công phải chạy sang nước Lỗ. Khoái Hội lên làm vua, tức Vệ Trang Công, lại bội ước với nước Tấn, nên nước Tấn vây đánh nước Vệ. Bị nhân dân nước Vệ chống đối, Khoái Hội đành phải chạy sang Nhung Châu lánh nạn. Sự gọi sự kiện này là “Khoái Hội chi nạn”.

Ông đáp:

- Quân tử chẳng chui qua lỗ hồng.

Lại nói:

- Ở chỗ kia có một gian nhà.

Tử Cao bèn nấp vào đó, những kẻ đuổi theo [chẳng tìm thấy bèn] bỏ đi. Tử Cao nói:

- Ta đích thân chặt chân người, người lại ba lần giúp ta bỏ trốn là vì lẽ nào?

Người bị chặt chân đáp:

- Bị chặt chân cố nhiên là vì tội của tôi. Nhưng khi Ngài sắp hành hình bèn ử đột, chẳng phải là Ngài có lòng cảm thông cho tôi hay sao? Ngài trời sanh là bậc quân tử, cố nhiên sẽ hành động như thế. Vì vậy, tôi cứu Ngài”.

(nhạc)

Trương Khánh là một nha lại coi ngục, luôn vâng giữ lòng thương xót, thận trọng. Đối với các đồ dùng trong nhà tù đều rửa sạch. Tháng nóng, ông càng siêng năng quét dọn. Thường răn dạy mọi người:

- Người ta phạm pháp, há chẳng phải là chuyện bất đắc dĩ ư? Thức ăn, đồ trái đáp, ắt giữ cho sạch sẽ.

Ông luôn thờ Phật, mỗi khi có tù nhân bị tử hình, ắt sẽ vì kẻ ấy ăn chay, kiền thành tụng kinh, niệm Phật, nguyện cho người ấy được thoát khổ siêu sanh. Ngoài ra, ông còn có rất nhiều âm công, thọ tám mươi ba tuổi, không bệnh mà mất. Con cháu đều thành quan lại quý hiển! (17,15)

(nhạc)

Đời Minh, Lưu Tích Nguyên từng mộng thấy một người bái lạy, thưa:

- Tôi là Tào Hàn làm tướng đời Tống. Xưa kia, làm một gã nha lại nho nhỏ đời Đường; do nghe pháp sư giảng kinh bèn cảm ngộ, cúng dường trai tăng một bữa. Từ đó, cảm được báo ứng, đời đời luôn làm quan, dần dần tích tập nhân lành. Tới đời Tống, làm Phó Tướng, do tàn sát dân chúng trong thành, giết hại bừa bãi, đời đời làm lợn để đền tội giết chóc. Năm trước, có người tá điền đã đem tôi nạp cho Ngài để bù vào số địa tô bị thiếu, mong Ngài thương xót cho tôi được sống. Nay lại phải đền bồi quả báo ở nơi đây, đặc biệt đến cầu cứu nơi Ngài”.

Ông Lưu hỏi:

- Dùng cách gì để có thể cứu được?

Thưa:

- Mỗi khi bị mổ xẻ, sẽ đau khổ không chịu đựng nổi. Chỉ có nghe tiếng niệm Phật thì mới giải trừ nỗi khổ ấy. Mong Ngài trong lúc thấy tôi bị giết mổ, hoặc trong lúc chặt xẻ, nấu nướng, hãy phát lòng đại bi, chỉ niệm A Di Đà Phật, hoặc trì chú Đại Bi, hay chú Chuẩn Đề, không chỉ là giải trừ nỗi khổ cho tôi, mà tôi còn được lợi ích siêu thoát.

Nói xong, buồn bã từ tạ ra đi.

(nhạc)

Lại nữa, Trình Lân bị chết bất thành linh. Do cỗi âm bất lành, nên lại được thả về. Diêm Vương bảo:

- Người trở về dương gian, hãy nỗ lực làm lành. Thấy kẻ khác sát sanh, chỉ niệm nam-mô A Di Đà Phật, và Quán Thế Âm Bồ Tát, những con vật ấy đã được thọ sanh, mà người cũng được phước.

Bèn biết là niệm Phật có thể siêu độ người chết, hiện đời có thể tăng phước thọ; sau này, ắt sanh về Tây Phương. Có kẻ nói:

- Chỉ niệm danh hiệu Phật, có sao ta lẫn người đều được lợi?

Đáp:

- Chúng sanh mê muội bản tánh, chẳng có thuở giác ngộ, vừa nghe danh hiệu Phật, như đang mê chợt tỉnh. Huống hồ kẻ kia vì lòng tàn nhẫn mà sát sanh, mà ta do từ bi bèn niệm Phật, tức là con đường để ‘xả ác theo thiện’ ở ngay tại đây. Vì thế, thấy giết chóc bèn niệm Phật, công đức vô lượng.

(nhạc)

Đời Minh, Hám Sơn đại sư nói:

- Tôi trong lúc thường nhật, hễ nghe thấy tiếng giết chóc, bất giác đau lòng liền niệm Phật và chú Vãng Sanh, tự nhủ là trọn hết tấm lòng này mà thôi!

Nay xem những chuyện ấy, bèn biết là những kẻ chịu khổ đó, [do nghe tiếng niệm Phật hay trì chú], sẽ thật sự được lợi lạc. Từ đó mà suy, hễ thấy giết chóc, hoặc nghe tiếng giết chóc, hoặc thấy những con vật bị mổ, xẻ, chém, chặt, đun, nấu, ở bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu, đều phát ra cái tâm này, mắt trông thấy bèn dấy lòng từ bi, ngay lập tức nghĩ tưởng dẹp khổ. Nếu hết thấy người đời có thể phát khởi từ tâm

tam-muội như thế, sẽ toàn là chuyện độ sanh của Bồ Tát, công đức ấy há có thể nghĩ bàn được ư?

Hình ngục là đại sự của đất nước, liên quan đến sự sống chết của dân chúng. Vì thế, đức Thái Thượng ban lời giáo huấn:

“Trước hết là nghiêm cấm hối lộ.

Còn như chuyện [cân nhắc] đúng, sai, nặng, nhẹ, Ngài lại càng chú trọng nhắc nhở những kẻ đang giữ quyền tra vấn, hành hình, vì đang nắm quyền lực, sẽ dễ tạo phương tiện.

Nhưng mỗi người thấy nghe hữu hạn, kẻ làm nha dịch, thư lại có thể trừ khử thói quen xấu ác, nhờ vào chức vị để hành thiện, cứu người trong cơn hoạn nạn, sẽ tạo công đức vô lượng vô biên.

Phàm thiện ác phân chia đôi đường, chỉ trong một niệm. Nương theo gió để xoay cánh buồm, càng dễ ra sức.

Kẻ khác nói “đừng vào chốn công môn”, ta nói “công môn dễ tu hành”. Cổ nhân dạy như thế, há lừa dối ta ư?

Còn như giết người, giết vật, người khác giết, ta giết, đều là giết hại! Dầu chẳng thể trông thấy con vật bèn cứu sống, chẳng lẽ dóc lòng kiên thành niệm Phật cũng sẽ tốn phí tài lực [đến nỗi] chẳng thể làm ư? Hãy suy nghĩ nhé!

(nhạc)

(Chánh văn 57: Kiến quá bất cải, tri thiện bất vi.

(正文)知過不改。知善不為。

(Tạm dịch: Thấy lỗi mà chẳng sửa, biết điều lành mà chẳng làm).

(nhạc)

*Câu thứ nhất: **Kiến quá bất cải,***

(nghĩa là: Thấy lỗi mà chẳng sửa)

Văn Thù Bồ Tát bạch Phật:

- Tuổi thiếu niên tạo nên oan nghiệt, về già tu hành, có được thành Phật hay không?

Đức Phật dạy: “*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ!*”

Thiền sư Viên Ngộ nói:

- Ai mà chẳng có lỗi? Có lỗi mà có thể sửa, không gì tốt đẹp bằng! **(nguyên văn: Thục vô năng quá, quá vô năng cải thiện mạc đại yên)**

Chỉ có bậc quân tử là có thể sửa lỗi, hướng lành, cho nên đức mỗi ngày một mới. Kẻ tiểu nhân giấu ác, che lỗi, vì thế, điều ác đầy dẫy. Tiểu nhân có điều ác thì cũng giấu diếm. Vì thế, đức Thái Thượng ra rả răn dạy.

Ông Hà Long Đồ nói:

- Có lỗi nơi miệng, có lỗi nơi thân, có lỗi nơi tâm. Kẻ khéo sửa đổi điều ác, chỉ nên linh mãnh, tinh táo, tận lực trừ khử thói chấp trước, keo kiệt, nghiên cứu, xem xét đến tận chỗ vi tế để trừ khử, sửa đổi [tập khí xấu ác] đến cùng. Tu sửa chuyên ròng chẳng ngơi, ắt sẽ chuyển tà vạy thành chân thành.

Thánh học (tức là Nho học), Phật học, huyền học (là Đạo học), hễ nói đến chỗ uyên áo, vi tế, đều chẳng dễ gì diễn tả được, nhưng đối với cách thực hiện căn bản nhất thì xuyên suốt khắp cả ba giáo chỉ là sửa lỗi đó thôi!

Đời Tống, Tư Mã Ôn Công lúc năm tuổi, lột vỏ quả hồ đào chẳng được. Đứa tở gái [đem quả hồ đào] ngâm qua nước nóng bèn lột được. Chị ông ta từ bên ngoài bước vào hỏi han, ông nói:

- Tự em lột được.

Cha liền quở:

- Thằng nhóc này sao lại nói láo?

Ông kinh sợ, hối hận, suốt đời chẳng dám nói dối.

Đời Tống, ông Tiết Hiếu Từ Tích¹⁴, lúc mới đến gặp tiên sinh An Định¹⁵, đầu cổ hơi ngoẹo, An Định lớn tiếng răn:

- Đầu phải thẳng.

Ông liền tỉnh ngộ, thưa:

¹⁴ Ông này tên là Từ Tích, là người xứ Sơn Dương, Sở Châu (nay thuộc thành phố Hoài An, tỉnh Giang Tô), đỗ Tiến Sĩ dưới đời Tống Anh Tông, làm Giáo Thụ tại Sở Châu. Khi mất, ông được vua đặt thụy hiệu là Tiết Hiếu Xử Sĩ. Do vậy, sách Cảm Ứng Thiên mới ghi tên ông là Từ Tiết Hiếu Tích (tức là lồng thụy hiệu vào giữa tên thật) nhằm tỏ ý kính trọng.

¹⁵ Tiên sinh An Định là Hồ Viện. Ông này là một học giả và là nhà giáo dục lừng danh thời Bắc Tống. Lầu tàng thư ở Như Cao và Hồ Châu là nơi ông dạy học, thường được gọi là An Định Thư Viện. Về sau, ông được mời giữ chức Quốc Tử Giám Trực Giảng và chủ trì trường Thái Học. Do sự giáo hóa của ông, học thuật tại Giang Tô, Hồ Châu, Tô Châu đều nổi danh nhất Trung Hoa thuở đó. Triều đình nhà Tống đã phái người đến khảo sát, đúc kết kinh nghiệm, biên soạn thành bộ sách Học Chánh Điều Ước.

- Đầu mà còn phải thẳng, há đầu tâm chẳng thẳng?

Từ ấy, cái tâm chưa hề cong vạy chút nào. Nếu có kẻ hỏi về yếu quyết để lập thân xử sự, ông ắt viết hai chữ Chánh Trực to dùng trao cho!

Đời Tống, Tăng Tử Cố¹⁶ chơi thân với Vương Kinh Công¹⁷. Tống Thần Tông hỏi Tử Cố về văn tài, phẩm hạnh, bản lĩnh của Vương An Thạch [như thế nào]? Tử Cố tâu:

- Văn tài, phẩm hạnh, tài năng của An Thạch chẳng kém Dương Hùng [đời Hán], nhưng do keo kiệt nên chẳng bằng.

Vua nói:

¹⁶ Tăng Tử Cố chính là Tăng Cung, vị này có tên tự là Tử Cố. Ông là người xứ Lâm Xuyên, xuất thân từ gia đình thư hương, ông nội và cha đều là những người học giỏi. Ông nội làm Hộ Bộ Thị Lang, cha làm Thái Thường Bác Sĩ. Tăng Cung mới mười hai tuổi đã có thể viết văn lưu loát, thốt ra những câu khiến người khác kinh hãi và thán phục. Âu Dương Tu hết sức ưa thích ông. Tăng Cung được xếp vào Bát Đại Văn Gia thời Đường - Tống.

¹⁷ Vương Kinh Công chính là Vương An Thạch, là một tay chánh trị gia đã đề xướng khá nhiều tân pháp táo bạo, khiến cho sĩ phu thời ấy chống đối dữ dội. Ông cũng là người nổi tiếng hẹp hòi và độc đoán, chẳng dung thứ những kẻ có ý kiến khác mình. Để chuyển hướng sự công kích của sĩ phu và đại chúng, ông chủ trương xua một vạn quân sang đánh nhà Lý của Đại Việt, với mục đích muốn biến Đại Việt thành thuộc địa Giao Châu như thuở trước.

Chiến cuộc dằng dai gần cả năm, tổn kém rất lớn, rất nhiều tướng lĩnh tài ba tử trận, vẫn không dứt điểm được Đại Việt. Dưới sự chỉ huy tài tình của Lý Thường Kiệt, quân Tống không cách nào vượt qua sông Như Nguyệt. Lý Thường Kiệt lại khôn khéo áp dụng chiến tranh du kích, công phá hậu tuyến của quân Tống, lại dùng các biện pháp chiến tranh tâm lý khiến cho sĩ khí quân Tống giảm sút nghiêm trọng. Cuối cùng, nhà Tống phải chấp nhận lời cầu hòa của Đại Việt, rút về nước.

Uy tín của Vương An Thạch mất sạch! Do Vương An Thạch lúc còn được vua sủng ái, đã được phong là Kinh Quốc Công, cho nên ở đây sách Cảm Ứng Thiên Vọng Biên gọi ông ta là Vương Kinh Công.

- An Thạch coi rẻ phú quý, sao lại nói hấn keo kiệt?

Tử Cố thưa:

- Thần nói là ‘keo kiệt’ là vì An Thạch tài năng có thừa, nhưng ít chịu sửa lỗi.

Tổng Thần Tông gật đầu. An Thạch có đủ tài năng làm Tể Tướng, rốt cuộc do không chịu sửa lỗi, đến nỗi gây họa cho tông miếu, xã tắc, bị muôn đời thóa mạ, huông hô người đời nay ương bướng, bất tài, hằng ngày luôn sai quấy, mà chẳng biết sửa đổi ư?

Do gom từ cái nhỏ mà thành cái lớn, do tích tập từ một mà thành ức. Vì thế, quý ở chỗ tích lũy. Hễ biết bền làm, hễ làm bền dốc sức.

Lão Tử nói:

- Cái đài chín tầng khởi đầu từ độn chứa đất. Đi ngàn dặm, bắt đầu từ một bước. Người nếu mỗi ngày sửa một lỗi, ắt sẽ tiêu một tội nghiệp. Mỗi ngày làm một việc thiện, ắt sẽ tăng trưởng một nền phước.

Tử Hư Nguyên Quân¹⁸ nói:

¹⁸ Tử Hư Nguyên Quân là một vị thần trong Đạo Giáo. Bà còn được gọi là Nam Nhạc Phu Nhân, Thượng Chân Tư Mạng Nam Nhạc Phu Nhân, hoặc Ngự Phu Nhân, tên thật là Ngự Hoa Tồn, là đạo sĩ sống vào đời Tấn, quê ở Nhiệm Thành.

Bà là con gái của Tư Đồ Ngự Thư, từ nhỏ đã thích tu tiên, thông hiểu kinh sách Đạo Giáo, kiêm tinh thông Nho học, đặc biệt ưa thích tư tưởng Lão Trang. Bà thích ăn các thứ dược vật như Hồ Ma Tán, Phục Linh Tán v.v...để mong thành tiên. Bà mong sống đời độc thân, nhưng khi hai mươi bốn tuổi bị cha mẹ ép gả cho ông Lưu Văn, sanh được hai con là Phác và Hà. Khi hai con đã lớn, bà tĩnh cư riêng biệt, chuyên tâm tu đạo.

- Đạo từ an tĩnh mà sanh;

Đức sanh từ khiêm tốn, nhường nhịn;

Phước sanh từ thanh liêm, tiết kiệm, mạng sanh từ hòa thuận, thông suốt.

Họa hoạn sanh từ lăm ham muốn, lỗi sanh từ sự khinh mạn.

Hãy kiềm giữ mắt, đừng thấy kẻ khác sai trái.

Kiểm giữ miệng, đừng bàn khuyết điểm của kẻ khác.
Kiềm giữ tâm, đừng mặc sức tham, sân.

Kiểm giữ thân, đừng theo bạn ác!

Tánh mạng như ngọn đuốc trước gió, luôn nghĩ đến thân đời sau.

Thân thể tạm gởi trong vòng trời đất, đừng ở trong nghiệp lại tạo thêm nghiệp.

Vì thế, thiện và ác đều ở trong cái tâm của chính mình, sáng ngời chẳng có mảy may tăm tối!

Dẫu người có thể mưu mẹo xảo trá, trời càng khéo báo ứng hơn!

Do vậy, thấy rằng:

- Nếu ai trong một ngày mà được nghe một lời lành, thấy một hạnh lành, làm một việc lành, ngày ấy mới chẳng luống uổng!

Tương truyền bà được Thanh Hư Chân Nhân dạy đạo. Sau khi Lưu Văn mất, do tỵ nạn, bà dẫn hai con xuống Giang Nam. Khi các con đã ra làm quan, bà uống thuốc tiên, bay lên trời, thành tiên.

- Nếu kẻ nào biết điều thiện mà chẳng làm, không biết ruột gan người ấy như thế nào?
- Tự cam lòng ruồng rẫy chính mình, phung phí tháng ngày, tự dứt tuyệt [sự che chở của cõi trời, cũng là kẻ ngu muội lắm thay!

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

*Website: www.duongdenhanhphuc.vn
Kênh Youtube: duongdenhanhphuc*

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!